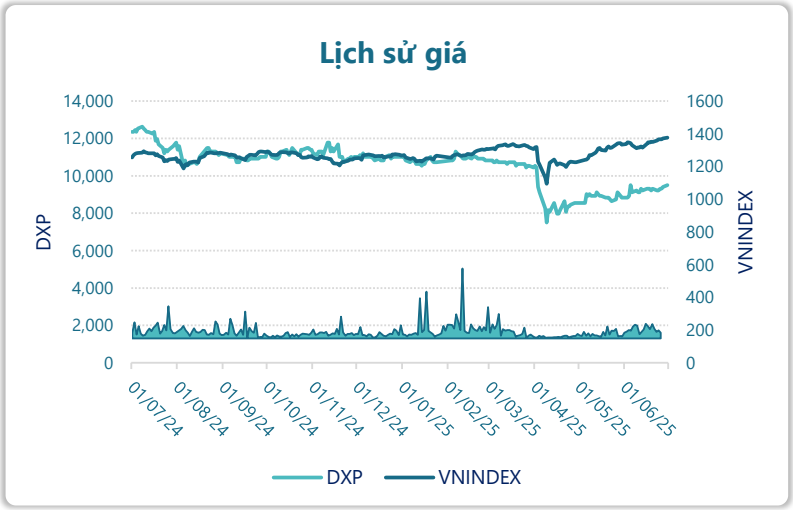
FireAnt

CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,628
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,501
SL cổ phiếu LH	59,910,133
KLGD BQ 20 phiên (CP)	323,311
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	599
P/E	7.5
EPS	1,327

DT thuần

Q2/25

161

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 74.4| 86.2%

YoY: ▼23.0| -12.4%

LN sau thuế

Q2/25

29.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.5| 65.7%

YoY: ▲ 14.4| 98.6%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

22.6%

+/- YoY: ▲ 12.8%

DT thuần

6T 2025

248

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 43.0| 20.8%

LN sau thuế

6T 2025

46.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.4| 120%

ROE

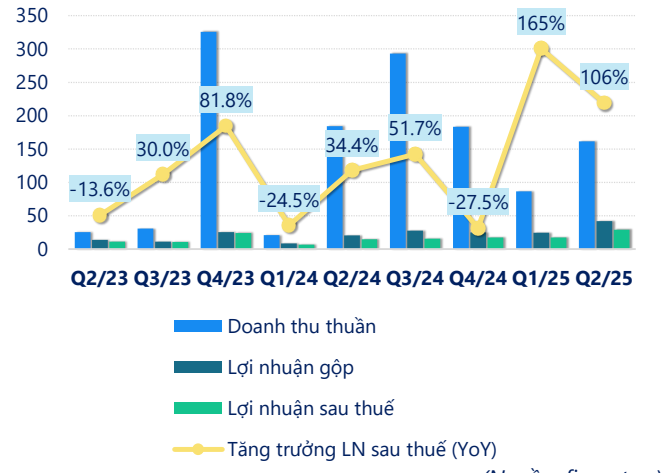
Q2/25

9.3%

+/- YoY: ▲ 2.3%

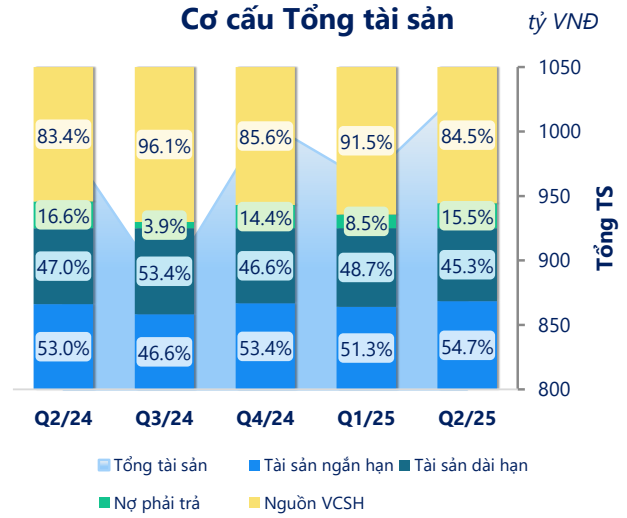
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



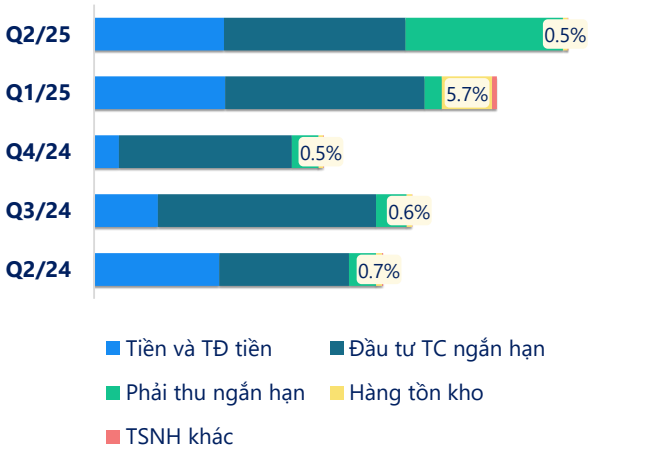
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



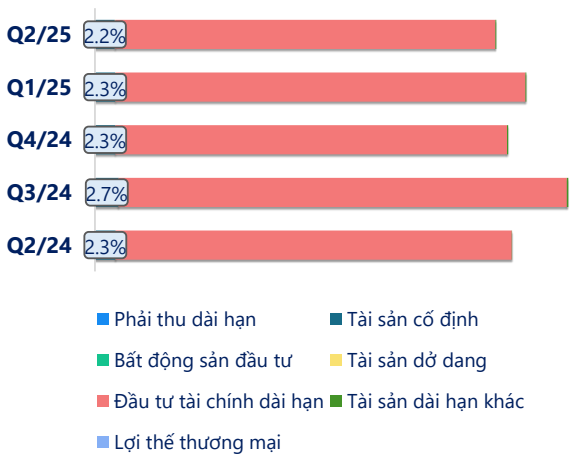
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



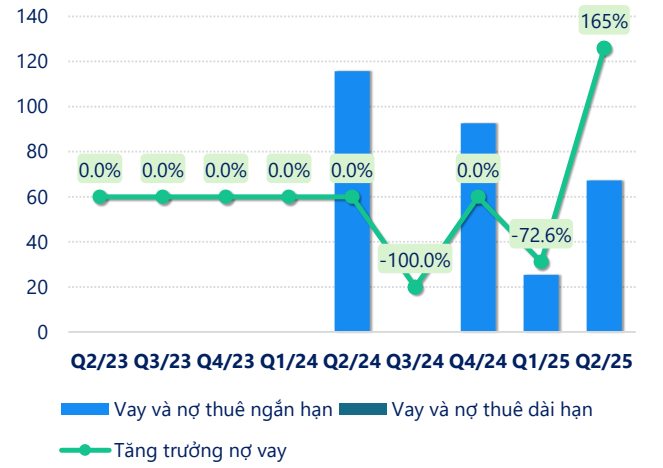
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



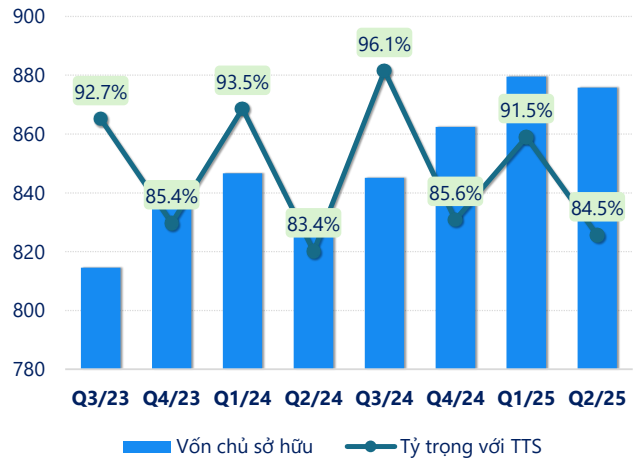
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



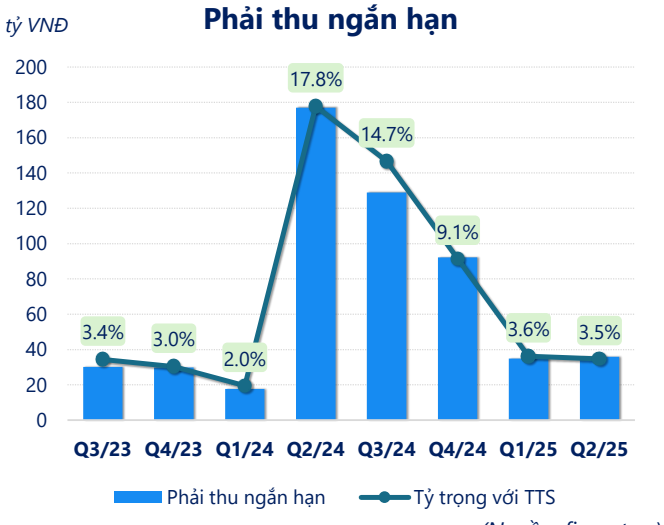
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



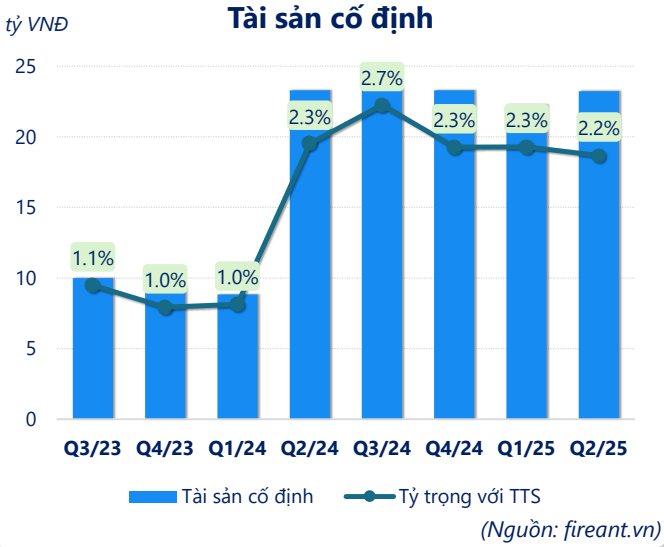
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



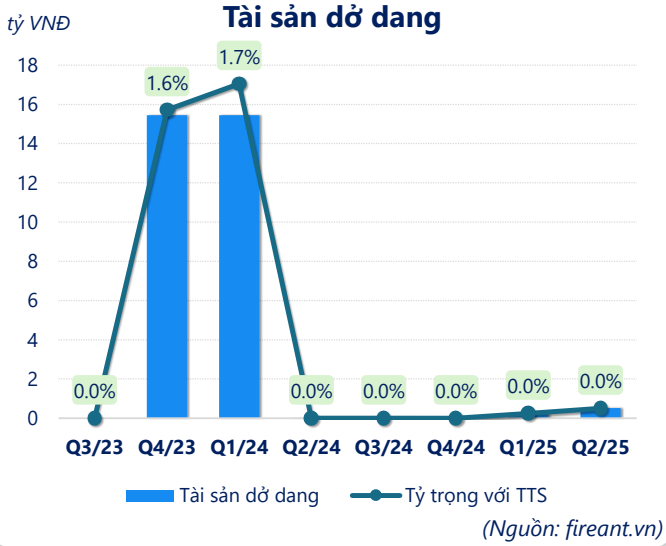
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



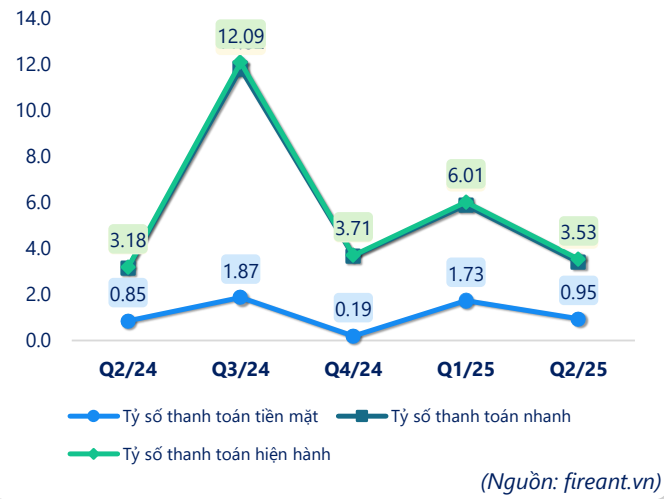
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



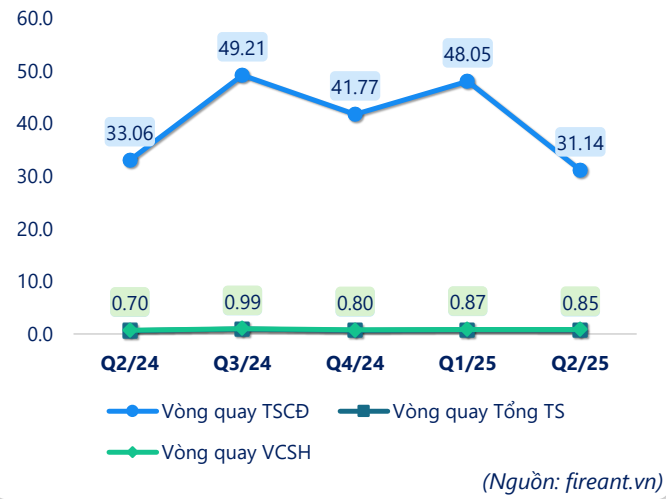
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**995**	**879**	**1,008**	**962**	**1,036**
Tài sản ngắn hạn	**527**	**410**	**538**	**494**	**567**
Tiền và tương đương tiền	140	63.3	28.2	142	152
Đầu tư tài chính ngắn hạn	204	207	412	305	357
Phải thu ngắn hạn	177	129	92.2	34.8	35.9
Hàng tồn kho	5.30	9.14	5.35	10.4	21.4
Tài sản ngắn hạn khác	0.60	0.91	0.38	0.66	0.81
Tài sản dài hạn	**468**	**469**	**470**	**468**	**470**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	23.3	23.5	23.3	22.3	23.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.00	0.00	0	0.23	0.52
Đầu tư tài chính dài hạn	445	445	445	445	445
Tài sản dài hạn khác	0.15	1.51	1.36	0.87	1.06
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**166**	**33.9**	**145**	**82.1**	**161**
Nợ ngắn hạn	**166**	**33.9**	**145**	**82.1**	**161**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	116	0	92.5	25.4	67.2
Phải trả người bán ngắn hạn	5.34	16.8	36.5	37.6	20.2
Nợ dài hạn	0	0	0.05	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**829**	**845**	**862**	**880**	**876**
Vốn chủ sở hữu	**829**	**845**	**862**	**880**	**876**
Vốn điều lệ	599	599	599	599	599
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)